

Số phiếu: 163/05/2025/KQ-160525/01

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
2. Đơn vị được quan trắc : CÔNG TY TNHH UNI PRESIDENT VIỆT NAM
3. Địa chỉ lấy mẫu : 16-18-20 ĐT743, KCN Sóng Thần 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, T. Bình Dương.
4. Ngày lấy mẫu : 16/05/2025
5. Ngày trả kết quả : 24/05/2025
6. Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã mẫu	Vị trí lấy mẫu, tọa độ	Loại mẫu
1	160525/01-K1	Khu vực xưởng cám (X: 1205498; Y: 0608299)	Không khí
2	160525/01-K2	Khu vực trước kho thành phẩm cám (X:1205640; Y:0608252)	Không khí
3	160525/01-K3	Khu vực cổng bảo vệ (cổng chính) cách cổng 7m (X: 1205322; Y: 0608319)	Không khí
4	160525/01-NT	Nước thải đầu ra tại trạm XLNT (X: 1205452; Y: 0608119)	Nước thải
5	160525/01-KT1	Khí thải tại tháp khử mùi lần 4 (máy cá 2) (X: 1205566; Y: 0608280)	Khí thải
6	160525/01-KT2	Khí thải tại tháp khử mùi lần 4 (máy tạo hạt # 6, # 7) (X: 1205560; Y: 0608285)	Khí thải

1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

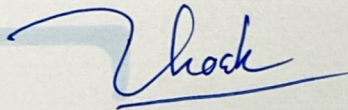
Số phiếu: 163/05/2025/KQ-160525/01

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2025

STT	Mã mẫu	Vị trí lấy mẫu, tọa độ	Loại mẫu
7	160525/01-KT3	Khí thải tại tháp khử mùi lầu 8 (máy tạo hạt # 3, # 4, # 8) (X: 1205560; Y: 0608285)	Khí thải
8	160525/01-KT4	Khí thải tại tháp khử mùi của máy nghiền tinh #3,#4,#6 (X: 1205477; Y: 0608255)	Khí thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM



ThS. LÊ ĐỨC HÒA

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN LAN CHI

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 163/05/2025/KQ-160525/01-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 160525/01-KT1, 160525/01-KT2)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 19:2009/ BTNMT, Cột B
				160525/01-KT1	160525/01-KT2	
1	Bụi	mg/Nm ³	US EPA Method 5 ^(*)	26,3	19,3	200
2	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010 ^(*)	KPH (MDL=0,45)	KPH (MDL=0,45)	7,5
3	NH ₃	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020 ^(*)	KPH (MDL=5,60)	KPH (MDL=5,60)	50
4	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 2 ^(*)	33.582	15.915	-
5	Nhiệt độ	°C	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	47,6	42,0	-
6	SO ₂	mg/Nm ³	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	KPH (MDL=13,1)	KPH (MDL=13,1)	500
7	NO _x	mg/Nm ³	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	KPH (MDL=11,86)	KPH (MDL=11,86)	850
8	CO	mg/Nm ³	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	KPH (MDL=11,4)	KPH (MDL=11,4)	1.000

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- Cột B: Cột B quy định giá trị C làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép Cmax của các thông số ô nhiễm trong khí thải của cơ sở lọc hoá dầu xây dựng mới;
- 160525/01-KT1: Khí thải tại tháp khử mùi lần 4 (máy cá 2) (X: 1205566; Y: 0608280);
- 160525/01-KT2: Khí thải tại tháp khử mùi lần 4 (máy tạo hạt # 6, # 7) (X: 1205560; Y: 0608285).

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 163/05/2025/KQ-160525/01-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 160525/01-KT3, 160525/01-KT4)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 19:2009/ BTNMT, Cột B
				160525/01-KT3	160525/01-KT4	
1	Bụi	mg/Nm ³	US EPA Method 5 ^(*)	23,7	24,7	200
2	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010 ^(*)	KPH (MDL=0,45)	KPH (MDL=0,45)	7,5
3	NH ₃	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020 ^(*)	KPH (MDL=5,60)	KPH (MDL=5,60)	50
4	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 2 ^(*)	21.993	17.637	-
5	Nhiệt độ	°C	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	40,8	36,0	-
6	SO ₂	mg/Nm ³	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	KPH (MDL=13,1)	KPH (MDL=13,1)	500
7	NO _x	mg/Nm ³	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	KPH (MDL=11,86)	KPH (MDL=11,86)	850
8	CO	mg/Nm ³	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	KPH (MDL=11,4)	KPH (MDL=11,4)	1.000

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- -Cột B: Cột B quy định giá trị C làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép C_{max} của các thông số ô nhiễm trong khí thải của cơ sở lọc hoá dầu xây dựng mới;
- 160525/01-KT3: Khí thải tại tháp khử mùi lần 8 (máy tạo hạt # 3, # 4, # 8)(X: 1205560; Y: 0608285);
- 160525/01-KT4: Khí thải tại tháp khử mùi của máy nghiền tinh #3,#4,#6 (X: 1205477; Y: 0608255).

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 162/05/2025/KQ-150525/01

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
2. Đơn vị được quan trắc : CÔNG TY TNHH UNI PRESIDENT VIỆT NAM
3. Địa chỉ lấy mẫu : 16-18-20 ĐT743, KCN Sóng Thần 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, T. Bình Dương.
4. Ngày lấy mẫu : 15/05/2025
5. Ngày trả kết quả : 24/05/2025
6. Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã mẫu	Vị trí lấy mẫu, tọa độ	Loại mẫu
1	150525/01-K1	Khu vực xưởng mì (X: 1205457; Y: 0608152)	Không khí
2	150525/01-K2	Khu vực trước nhà rác (X: 1205440; Y: 0608367)	Không khí
3	150525/01-K3	Khu vực xưởng bột mì (X: 1205498; Y: 0608214)	Không khí
4	150525/01-K4	Khu vực xưởng vi sinh (X: 1205595; Y: 0608177)	Không khí
5	150525/01-KT1	Khí thải tại tháp khử mùi lầu 8 (máy cá 1) (X: 1205573; Y: 0608274)	Khí thải
6	150525/01-KT2	Khí thải tại tháp khử mùi máy tạo hạt gia súc #1,#2,#5 (X: 1205560; Y: 0608285)	Khí thải

1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

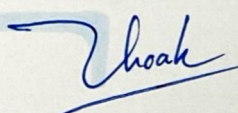
Số phiếu: 162/05/2025/KQ-150525/01

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2025

STT	Mã mẫu	Vị trí lấy mẫu, tọa độ	Loại mẫu
7	150525/01-KT3	Khí thải tại tháp khử mùi máy nghiền trộn thủy sản + máy nghiền trộn gia súc + hút bụi nhập liệu+ hút bụi nghiền thô (X: 1205458; Y: 0608373)	Khí thải
8	150525/01-KT4	Khí thải tại tháp khử mùi máy nghiền tinh #1,#2,#5 (X: 1205462; Y: 0608384)	Khí thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM


ThS. LÊ ĐỨC HÒA


GIÁM ĐỐC
NGUYỄN LAN CHI

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 162/05/2025/KQ-150525/01-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 150525/01-KT1, 150525/01-KT2)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 19:2009/ BTNMT, Cột B
				150525/01-KT1	150525/01-KT2	
1	Bụi	mg/Nm ³	US EPA Method 5 ^(*)	17,4	21,7	200
2	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010 ^(*)	KPH (MDL=0,45)	KPH (MDL=0,45)	7,5
3	NH ₃	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020 ^(*)	KPH (MDL=5,60)	KPH (MDL=5,60)	50
4	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 2 ^(*)	29.275	38.472	-
5	Nhiệt độ	°C	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	38,6	37,0	-
6	SO ₂	mg/Nm ³	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	KPH (MDL=13,1)	KPH (MDL=13,1)	500
7	NO _x	mg/Nm ³	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	KPH (MDL=11,86)	KPH (MDL=11,86)	850
8	CO	mg/Nm ³	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	KPH (MDL=11,4)	KPH (MDL=11,4)	1.000

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 19:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- Cột B: Cột B quy định giá trị C làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép C_{max} của các thông số ô nhiễm trong khí thải của cơ sở lọc hoá dầu xây dựng mới;
- 150525/01-KT1: Khí thải tại tháp khử mùi lần 8 (máy cá 1) (X: 1205573; Y: 0608274);
- 150525/01-KT2: Khí thải tại tháp khử mùi máy tạo hạt gia súc #1, #2, #5 (X: 1205560; Y: 0608285).

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 162/05/2025/KQ-150525/01

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 05 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 150525/01-KT3, 150525/01-KT4)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 19:2009/ BTNMT, Cột B
				150525/01 -KT3	150525/01 -KT4	
1	Bụi	mg/Nm ³	US EPA Method 5 ^(*)	20,2	28,9	200
2	H ₂ S	mg/Nm ³	JIS K 0108:2010 ^(*)	KPH (MDL=0,45)	KPH (MDL=0,45)	7,5
3	NH ₃	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020 ^(*)	KPH (MDL=5,60)	KPH (MDL=5,60)	50
4	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 2 ^(*)	20.677	21.491	-
5	Nhiệt độ	°C	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	33,5	34,2	-
6	SO ₂	mg/Nm ³	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	KPH (MDL=13,1)	KPH (MDL=13,1)	500
7	NO _x	mg/Nm ³	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	KPH (MDL=11,86)	KPH (MDL=11,86)	850
8	CO	mg/Nm ³	HD04-DD-TESTO-KT ^(*)	KPH (MDL=11,4)	KPH (MDL=11,4)	1.000

Ghi chú:

- (*): Thông số được chứng nhận Vimcerts;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- Cột B: Cột B quy định giá trị C làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép C_{max} của các thông số ô nhiễm trong khí thải của cơ sở lọc hoá dầu xây dựng mới;
- 150525/01-KT3: Khí thải tại tháp khử mùi máy nghiền trộn thủy sản + máy nghiền trộn gia súc + hút bụi nhập liệu + hút bụi nghiền thô (X: 1205458; Y: 0608373);
- 150525/01-KT4: Khí thải tại tháp khử mùi máy nghiền tinh #1, #2, #5 (X: 1205462; Y: 0608384).

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

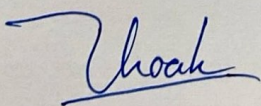
Số phiếu: 238/06/2025/KQ-070625/02

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

STT	Mã mẫu	Vị trí lấy mẫu, tọa độ	Loại mẫu
8	070625/02-KT1	Khí thải tại tháp khử mùi lầu 8 (máy tạo hạt # 3, # 4, # 8) (X: 1205560; Y: 0608285)	Khí thải
9	070625/02-KT2	Khí thải tại tháp khử mùi lầu 8 (máy cá 1) (X: 1205573; Y: 0608274)	Khí thải
10	070625/02-KT3	Khí thải tại tháp khử mùi lầu 4 (máy tạo hạt # 6, # 7) (X:1205560; Y: 0608285)	Khí thải
11	070625/02-KT4	Khí thải tại tháp khử mùi lầu 4 (máy cá 2) (X: 1205566; Y: 0608280)	Khí thải
12	070625/02-KT5	Khí thải tại tháp khử mùi của máy nghiền tinh #3,#4,#6	Khí thải
13	070625/02-KT6	Khí thải tại tháp khử mùi máy tạo hạt gia súc #1,#2,#5	Khí thải
14	070625/02-KT7	Khí thải tại tháp khử mùi máy nghiền trộn thủy sản + máy nghiền trộn gia súc + hút bụi nhập liệu+ hút bụi nghiền thô	Khí thải
15	070625/02-KT8	Khí thải tại tháp khử mùi máy nghiền tinh #1,#2,#5	Khí thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM



ThS. LÊ ĐỨC HÒA

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ENVILAB
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN LAN CHI

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 238/06/2025/KQ-070625/02-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 070625/02-KT1, 070625/02-KT2)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 20:2009/ BTNMT
				070625/02 -KT1	070625/02 -KT2	
1	CH ₃ SH	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014(**)	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	15

Ghi chú:

- (**): Sử dụng kết quả thử phụ của Vimcerts 304;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- 070625/02-KT1: Khí thải tại tháp khử mùi lần 8 (máy tạo hạt # 3, # 4, # 8) (X: 1205560; Y: 0608285);
- 070625/02-KT2: Khí thải tại tháp khử mùi lần 8 (máy cá 1) (X: 1205573; Y: 0608274).

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 238/06/2025/KQ-070625/02-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 070625/02-KT3, 070625/02-KT4)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 20:2009/ BTNMT
				070625/02 -KT3	070625/02 -KT4	
1	CH ₃ SH	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014(**)	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	15

Ghi chú:

- (**): Sử dụng kết quả thầu phụ của Vimcerts 304;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- 070625/02-KT3: Khí thải tại tháp khử mùi lần 4 (máy tạo hạt # 6, # 7) (X: 1205560; Y: 0608285);
- 070625/02-KT4: Khí thải tại tháp khử mùi lần 4 (máy cá 2) (X: 1205566; Y: 0608280).

1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 238/06/2025/KQ-070625/02-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 070625/02-KT5, 070625/02-KT6)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 20:2009/ BTNMT
				070625/02 -KT5	070625/02 -KT6	
1	CH ₃ SH	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014(**)	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	15

Ghi chú:

- (**): Sử dụng kết quả mẫu phụ của Vimcerts 304;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- 070625/02-KT5: Khí thải tại tháp khử mùi của máy nghiền tinh #3,#4,#6;
- 070625/02-KT6: Khí thải tại tháp khử mùi máy tạo hạt gia súc #1,#2,#5.

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 238/06/2025/KQ-070625/02-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 070625/02-KT7, 070625/02-KT8)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 20:2009/ BTNMT
				070625/02 -KT7	070625/02 -KT8	
1	CH ₃ SH	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014(**)	KPH (MDL=0,03)	KPH (MDL=0,03)	15

Ghi chú:

- (**): Sử dụng kết quả thử phụ của Vimcerts 304;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- 070625/02-KT7: Khí thải tại tháp khử mùi máy nghiền trộn thủy sản + máy nghiền trộn gia súc + hút bụi nhập liệu + hút bụi nghiền thô;
- 070625/02-KT8: Khí thải tại tháp khử mùi máy nghiền tinh #1, #2, #5.

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 257/06/2025/KQ-130625/02

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG SÀI GÒN
2. Đơn vị được quan trắc : CÔNG TY TNHH UNI PRESIDENT VIỆT NAM
3. Địa chỉ lấy mẫu : 16-18-20 ĐT743, KCN Sóng Thần 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, T. Bình Dương.
4. Ngày lấy mẫu : 13/06/2025
5. Ngày trả kết quả : 26/06/2025
6. Vị trí lấy mẫu :

STT	Mã mẫu	Vị trí lấy mẫu, tọa độ	Loại mẫu
1	130625/02-KT1	Khí thải tại tháp khử mùi lầu 8 (máy tạo hạt # 3, # 4, # 8) (X: 1205560; Y: 0608285)	Khí thải
2	130625/02-KT2	Khí thải tại tháp khử mùi lầu 8 (máy cá 1) (X: 1205573; Y: 0608274)	Khí thải
3	130625/02-KT3	Khí thải tại tháp khử mùi lầu 4 (máy tạo hạt # 6, # 7) (X: 1205560; Y: 0608285)	Khí thải
4	130625/02-KT4	Khí thải tại tháp khử mùi lầu 4 (máy cá 2) (X: 1205566; Y: 0608280)	Khí thải
5	130625/02-KT5	Khí thải tại tháp khử mùi của máy nghiền tinh #3,#4,#6	Khí thải
6	130625/02-KT6	Khí thải tại tháp khử mùi máy tạo hạt gia súc #1,#2,#5	Khí thải
7	130625/02-KT7	Khí thải tại tháp khử mùi máy nghiền trộn thủy sản + máy nghiền trộn gia súc + hút bụi nhập liệu+ hút bụi nghiền thô	Khí thải

1. Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
2. Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
3. Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
4. Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

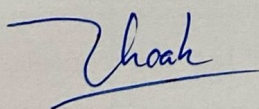
Số phiếu: 257/06/2025/KQ-130625/02

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

STT	Mã mẫu	Vị trí lấy mẫu, tọa độ	Loại mẫu
8	130625/02-KT8	Khí thải tại tháp khử mùi máy nghiền tinh #1,#2,#5	Khí thải
9	130625/02-KT9	Khí thải tại ống thoát khí chảo nấu dầu gia vị 1 (X: 1205271; Y: 0608530)	Khí thải
10	130625/02-KT10	Khí thải tại ống thoát khí chảo nấu dầu gia vị 2 (X: 1205270; Y: 0608534)	Khí thải
11	130625/02-KT11	Khí thải tại ống thoát khí chảo chiên mì 1 (X: 1205318; Y: 0608418)	Khí thải
12	130625/02-KT12	Khí thải tại ống thoát khí chảo chiên mì 2 (X: 1205318; Y: 0608426)	Khí thải
13	130625/02-KT13	Khí thải tại ống thoát khí chảo chiên mì 3	Khí thải

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM



ThS. LÊ ĐỨC HÒA

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN LAN CHI

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 257/06/2025/KQ-130625/02-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 130625/02-KT1; 130625/02-KT2)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 20:2009/ BTNMT
				130625/02-KT1	130625/02-KT2	
1	Hydrocacbon (CxHy)	mg/Nm ³	US EPA Method 18(**)	0,32	0,52	-
	Cyclohexan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	1.300
	Cyclohexen	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	1.350
	n-decan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-dodecan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-heptan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	2.000
	n-hexan	mg/Nm ³		0,32	0,17	450
	Metylcyclohexan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	2.000
	n-nonan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-octan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-pentan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	0,35	-
	n-undecan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 257/06/2025/KQ-130625/02-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 130625/02-KT1; 130625/02-KT2)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 20:2009/ BTNMT
				130625/02-KT1	130625/02-KT2	
2	Anilin	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014(**)	KPH (MDL=0,026)	KPH (MDL=0,026)	19

Ghi chú:

- (**): Sử dụng kết quả thử phụ của Vimcerts 304;;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- 130625/02-KT1: Khí thải tại tháp khử mùi lần 8 (máy tạo hạt # 3, # 4, # 8)(X: 1205560; Y: 0608285);
- 130625/02-KT2: Khí thải tại tháp khử mùi lần 8 (máy cá 1)(X: 1205573; Y: 0608274).

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 257/06/2025/KQ-130625/02-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 130625/02-KT3; 130625/02-KT4)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 20:2009/ BTNMT
				130625/02- KT3	130625/02- KT4	
1	Hydrocacbon (CxHy)	mg/Nm ³	US EPA Method 18(**)	0,17	0,17	-
	Cyclohexan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	1.300
	Cyclohexen	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	1.350
	n-decan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-dodecan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-heptan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	2.000
	n-hexan	mg/Nm ³		0,17	0,17	450
	Metylcyclohexan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	2.000
	n-nonan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-octan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-pentan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-undecan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 257/06/2025/KQ-130625/02-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 130625/02-KT3; 130625/02-KT4)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 20:2009/ BTNMT
				130625/02- KT3	130625/02- KT4	
2	Anilin	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014(**)	KPH (MDL=0,026)	KPH (MDL=0,026)	19

Ghi chú:

- (**): Sử dụng kết quả mẫu phụ của Vimcerts 304;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- 130625/02-KT3: Khí thải tại tháp khử mùi lần 4 (máy tạo hạt # 6, # 7) (X: 1205560; Y: 0608285);
- 130625/02-KT4: Khí thải tại tháp khử mùi lần 4 (máy cá 2) (X: 1205566; Y: 0608280).

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả.
Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 257/06/2025/KQ-130625/02-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 130625/02-KT5; 130625/02-KT6)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 20:2009/ BTNMT
				130625/02-KT5	130625/02-KT6	
1	Hydrocacbon (CxHy)	mg/Nm ³	US EPA Method 18(**)	0,35	0,16	-
	Cyclohexan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	1.300
	Cyclohexen	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	1.350
	n-decan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-dodecan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-heptan	mg/Nm ³		0,21	KPH (MDL=0,1)	2.000
	n-hexan	mg/Nm ³		0,14	0,16	450
	Metylcyclohexan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	2.000
	n-nonan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-octan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-pentan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-undecan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 257/06/2025/KQ-130625/02-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 130625/02-KT5; 130625/02-KT6)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 20:2009/ BTNMT
				130625/02-KT5	130625/02-KT6	
2	Anilin	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014(**)	KPH (MDL=0,026)	KPH (MDL=0,026)	19

Ghi chú:

- (**): Sử dụng kết quả thử phụ của Vimcerts 304;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 20:2009/ BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- 130625/02-KT5: Khí thải tại tháp khử mùi của máy nghiền tinh #3, #4, #6;
- 130625/02-KT6: Khí thải tại tháp khử mùi máy tạo hạt gia súc #1, #2, #5.

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 257/06/2025/KQ-130625/02-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 130625/02-KT7; 130625/02-KT8)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 20:2009/ BINMT
				130625/02-KT7	130625/02-KT8	
1	Hydrocacbon (CxHy)	mg/Nm ³	US EPA Method 18(**)	0,21	0,32	-
	Cyclohexan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	1.300
	Cyclohexen	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	1.350
	n-decan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-dodecan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-heptan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	2.000
	n-hexan	mg/Nm ³		0,21	0,19	450
	Metylcyclohexan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	2.000
	n-nonan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-octan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-
	n-pentan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	0,13	-
	n-undecan	mg/Nm ³		KPH (MDL=0,1)	KPH (MDL=0,1)	-

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP EnviLab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP EnviLab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP EnviLab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

Số phiếu: 257/06/2025/KQ-130625/02-KT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã mẫu: 130625/02-KT7; 130625/02-KT8)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 20:2009/ BTNMT
				130625/02- KT7	130625/02- KT8	
2	Anilin	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014(**)	KPH (MDL=0,026)	KPH (MDL=0,026)	19

Ghi chú:

- (**): Sử dụng kết quả thử phụ của Vimcerts 304;
- KPH: Không phát hiện (Kết quả phân tích thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp);
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- "<": Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp;
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- 130625/02-KT7: Khí thải tại tháp khử mùi máy nghiền trộn thủy sản + máy nghiền trộn gia súc + hút bụi nhập liệu + hút bụi nghiền thô;
- 130625/02-KT8: Khí thải tại tháp khử mùi máy nghiền tinh #1, #2, #5.

- Kết quả đo đạc và phân tích có giá trị trên mẫu thử đối với khách gửi mẫu / tại thời điểm Công ty CP Envilab Việt Nam lấy mẫu.
- Đơn vị yêu cầu, đơn vị được quan trắc, địa chỉ lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không lưu mẫu đối với mẫu khí thải, không khí và mẫu có chỉ tiêu vi sinh, dầu mỡ; lưu mẫu 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Envilab Việt Nam không chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về kết quả.
- Không trích sao một phần hoặc toàn bộ phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Envilab Việt Nam.

BM01-TT14-KQTN/01

**PHƯƠNG NAM**

Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com**PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017****PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**

Mã số phiếu: 2511098

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY TNHH UNI PRESIDENT

Địa chỉ: Số 16-18-20, Đường ĐT 743, KCN Sóng Thần 2, P. Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn3. Ngày lấy mẫu : 12/06/20254. Ngày trả kết quả : 23/06/2025

Chỉ tiêu	Lưu lượng Nm ³ /h	Nhiệt độ °C	Bụi mg/Nm ³	H ₂ S mg/Nm ³
Điểm đo				
E1: Bên trong ống thải sau HTXLKT lò hơi	32445	105,7	72	KPH (LOD=0,5)
Phương pháp đo, xác định	US EPA Method 2	HD 92 -ĐO	US EPA Method 5	JIS K 0108:2010
QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B	-	-	200	7,5

Chỉ tiêu	SO ₂ mg/Nm ³	NO _x mg/Nm ³	CO mg/Nm ³
Điểm đo			
E1: Bên trong ống thải sau HTXLKT lò hơi	243	327	420
Phương pháp đo, xác định	HD NB - 05		
QCVN 19:2009/BTNMT, Cột B	500	850	1000

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện
- Giá trị tiêu chuẩn trên chưa tính đến hệ số K

QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

BM02-QT7.8

Lần ban hành: 01-2020